|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I, MÔN ĐỊA LÍ 12****NĂM HỌC 2023 - 2024** |
|  | Thời gian làm bài: 45 phút |

**1. Xác định mục tiêu kiểm tra**:

- Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng của học sinh sau khi học xong các chủ đề địa lí tự nhiên và địa lí dân cư trong chương trình địa lí 12 (chương trình Cơ bản).

- Phát hiện về sự phân hoá về trình độ năng lực của học sinh trong quá trình dạy học để đặt ra các biện pháp dạy học phân hoá cho phù hợp.

- Giúp học sinh biết được khả năng học tập của mình so với mục tiêu đề ra của chương trình giáo dục phổ thông, để lựa chọn các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT cho phù hợp.

- Phát triển kĩ năng tự đánh giá cho HS; kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS vào các tình huống cụ thể.

- Thu thập thông tin phản hồi để điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

**2. Xác định hình thức kiểm tra:**Hình thức trắc nghiệm khách quan.

**3. Đối tượng:**

- Học sinh lớp 12 KHXH;

- Các lớp KHTN tuỳ theo mức độ để lựa chọn các câu trong các dạng cho phù hợp.

**4. Xây dựng ma trận đề kiểm tra**: Ma trận nhiều đề

- Biết: 4,0 điểm

- Hiểu: 3,0 điểm

- Vận dụng thấp: 2,0 điểm

- Vận dụng cao: 1,0 điểm.

**5. Bảng mô tả mức độ kiến thức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ****Nội dung** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Bài 11-12. Thiên nhiên phân hoá đa dạng** | - Phần lãnh thổ phía Bắc, phía Nam;- Thiên nhiên vùng biển, thềm lục địa.- Thiên nhiên vùng đồng bằng ven biển.- Thiên nhiên vùng đồi núi phía Tây.- Đai nhiệt đới gió mùa;- Đai cận nhiệt gió mùa trên núi.- Đai ôn đới gió mùa trên núi. | Sự khác nhau giữa đặc điểm của các phần lãnh thổ về nhiệt độ TB năm, biên độ nhiệt độ năm,… | Nguyên nhân của sự phân hoá bắc – nam; đông – tây; theo độ cao. | Giải thích được: + Giới hạn của các đai ở miền bắc, miền nam; + Sự khác nhau về thiên nhiên giữa các khu vực- Mối quan hệ giữa địa hình, khí hậu,… |
| **Bài 14. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên** | - Hiện trạng tài nguyên rừng; - Biện pháp bảo vệ TN rừng; rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất,…- Hiện trạng tài nguyên đất; nước.- Biện pháp bảo vệ TN đất, nước. | - Nguyên nhân biến động tài nguyên rừng. - Nguyên nhân và biểu hiện suy thoái TN đất. | - Tính tỉ lệ che phủ rừng. - Giải thích được nguyên nhân.  | Giải thích được:+ Ý nghĩa tài nguyên rừng;+ Biến động tài nguyên đất, suy thoái TN đất ở một số vùng của nước ta. |
| **Bài 15. Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai** | - Biết được vấn đề quan trọng BVMT.- Biết được hoạt động bão; hậu quả của bão.- Vùng xảy ra ngập lụt, lũ quét; hạn hán.- Sử dụng Atlat để xác định được hoạt động bão, …. (khai thác trang 9 - Khí hậu). | - Hiểu được nguyên nhân gây mất cân bằng sinh thái môi trường; các biểu hiện.- Hiểu được các biện pháp phòng chống bão; ngập lụt; lũ quét; hạn hán. | - Giải thích nguyên nhân gây ONMT ở đô thị, nông thôn.- Nguyên nhân gây ra hạn hán; lũ quét;  | - Giải thích được:+ Hoạt động bão ở các vùng.+ Nguyên nhân gây ngập lụt nghiêm trọng của ĐBSH; miền Trung. |
| **Bài 16. Dân số và phân bố dân cư** | - Biết được đặc điểm dân số; - Thế mạnh, hạn chế của dân số.- Phân bố dân cư.- Xu hướng biến đổi cơ cấu dân số,… | - Sử dụng Atlat để xác định được mật độ dân số, quy mô dân số, phân cấp đô thị; quy mô dân số các dân tộc,… | - Tính mật độ dân số;- Thuận lợi, khó khăn của các đăc điểm dân số; phân bố dân cư.- Nhận dạng nội dung, nhận xét biều đồ.- Nhận xét các bảng số liệu liên quan. | - Nhận dạng biểu đồ từ BSL.- Giải thích nguyên nhân biến động dân số. |
| ***Tổng số điểm*** | ***4,0 điểm*** | ***3,0 điểm*** | ***2,0 điểm*** | ***1,0 điểm*** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Vũng Tàu, ngày 13 tháng 11 năm 2023Lê Tiến Hùng |